

Bản án số: 26/2018/HS-ST

Ngày: 23 - 5 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Thanh Nhân – công tác tại phòng giáo dục huyện C
2. Ông Võ Văn Sáu – công tác tại Bệnh viện đa khoa huyện C

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Nhung là Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Huân - Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 23 tháng 5 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2018/TLST - HS, ngày 20 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Đức K, sinh năm 1979

Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Ấp G, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn 4/12; Dân tộc kinh; Con ông Trần Văn M, sinh năm 1954 (đã chết) và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1952; Vợ Trần Thúy A, sinh năm 1990; Con có 02 người, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2015.

Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ 03 ngày, từ 21 giờ 30 phút ngày 13/01/2018 đến 17h ngày 16/01/2018 được thả tự do. Đến ngày 16/3/2018 bị bắt tạm giam cho đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo là bà Phạm Thị Thiên P – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Trà Vinh (Có mặt)

Người bị hại: Bà Trần Thị Hồng Ph, sinh năm 1990 (Có mặt)

Nơi cư trú: Khóm 4, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trần Thúy A, sinh năm 1990 (Có mặt);

Nơi cư trú: Ấp G, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Ông Trần Văn H, sinh năm 1974 (Có mặt)

Nơi cư trú: Khóm 4, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người làm chứng:

Bà Nguyễn Thị Thanh L, sinh năm 1980 (Yêu cầu xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Khóm 4, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Vật chứng đưa ra xem xét tại phiên tòa:

- 01 (Một) cây dao dài 23 cm, loại dao Thái Lan, cán dao bằng gỗ dài 11 cm, chiều dài lưỡi dao 12 cm bằng kim loại màu trắng;
- 01 (Một) vỏ bao thuốc lá hiệu Cửu Long, đã qua sử dụng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biên tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Đức K và Trần Thúy A, sinh năm 1990, ở ấp G, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh có mối quan hệ vợ chồng. K và Thúy A thường xuyên xảy ra mâu thuẫn về việc không cho A đi phụ bán bún riêu cho bà Nguyễn Thị Thanh L tại đầu chợ huyện Càng Long. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 13/01/2018, K đến điểm bán bún riêu của bà L để tìm A nhưng không thấy nên bỏ đi. Khoảng 16 giờ, K quay lại tìm A nhưng không gặp. K ngồi chờ gần điểm bán bún riêu và kêu 03 trứng vịt lộn cùng 02 xị rượu uống một mình. Khi A đến điểm bán của bà L thì biết K ở đó nên lấy xe honda chạy về. K thuê xe honda ôm chạy theo xe của A về hướng ấp G, xã N. A đi một đoạn rồi quay ngược trở lại, còn K về nhà thay đồ rồi lấy 01 cây dao dài 23 cm, loại dao Thái Lan, có cán và lưỡi, đồng thời lấy 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Cửu Long gói lưỡi dao lại rồi bỏ vào túi quần bên trái. K đến chợ huyện C không thấy A, tiếp tục đến điểm bán trứng vịt lộn, kêu 01 trứng vịt lộn cùng 01 xị rượu ngồi uống một mình. Đến khoảng 19 giờ 20 phút cùng ngày, K nhìn thấy A đang phụ bán bún riêu. K đi lại chỗ A đứng cạnh xe bún riêu của bà L và cách Quốc lộ 53 khoảng 4,6 mét. Gặp nhau giữa K và A xảy ra cự cãi, K dùng tay trái rút cây dao trong túi quần đâm trúng vào cánh tay của A làm A trượt té rồi ngồi dậy bỏ chạy, cùng lúc này Trần Thị Hồng Ph, sinh năm 1990, ở khóm 4, thị trấn C, huyện Cg, tỉnh Trà Vinh cùng làm thuê đến can ngăn thì bị K cầm dao đâm 01 cái trúng vào vùng bụng làm thủng ruột non. Trần Thị Hồng Ph được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh, điều trị thương tích đến ngày 22/01/2018 xuất viện, đối với Trần Thúy A bị thương tích nhẹ từ chối giám định.

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số: 27/TgT ngày 27/02/2018 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Trà Vinh kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định (ngày 27/02/2018) của Trần Thị Hồng Ph là 36%. Cơ chế hình thành vết thương: Do ngoại lực tác động trực tiếp, vật gây ra thương tích trên là vật cứng có cạnh sắc, nhọn.

Tại bản cáo trạng số: 13/CT - VKSCL, ngày 19 tháng 4 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo Trần Đức K về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Đức K khai nhận: Vào khoảng 19 giờ 20 phút ngày 13/01/2018, tại xe bán bún riêu của bà Nguyễn Thị Thanh L tọa lạc tại đầu chợ huyện C thuộc khóm 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh, bị cáo dùng 01

cây dao dài 23 cm, loại dao Thái Lan, cán dao bằng gỗ dài 11 cm, chiều dài lưỡi dao 12 cm bằng kim loại màu trắng đâm vào vùng bụng của Trần Thị Hồng Ph với tỷ lệ tổn thương là 36%.

Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C: Sau khi phân tích các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 01, khoản 02 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Đức K từ 05 năm đến 06 năm tù, về tội cố ý gây thương tích. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 16/3/2018 và được trừ đi ba ngày tạm giữ, thời gian còn lại tiếp tục chấp hành. Ngoài ra vị còn đề nghị xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Vị hoàn toàn thống nhất hành vi và tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố đối với bị cáo Trần Đức K. Vị đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo với các tình tiết giảm nhẹ như sau: Bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội thật thà khai báo, ăn năn hối cải, tác động gia đình khắc phục hậu quả cho người bị hại với số tiền thỏa thuận là 15.000.000 đồng, gia đình bên vợ của bị cáo có người thân có công với Cách mạng như ông ngoại vợ tên Trần Văn L là thương binh hạng 2/4 và bác vợ tên Trần Văn T là liệt sĩ, hoàn cảnh gia đình đơn chiếc có con còn nhỏ, bản thân bị cáo là con em nông dân lao động, nhận thức pháp luật có phần hạn chế, bản thân là lao động chính trong gia đình, gia đình thuộc diện hộ nghèo. Do bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 01, khoản 02 Điều 51 Bộ luật Hình sự, vị đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Qua quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát, bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi - nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận. Riêng người bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt ở khung hình phạt liền kề cho bị cáo.

Lời nói sau cùng bị cáo Trần Đức K xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của luật Tố tụng hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra

truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi - nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Đồng thời thống nhất với bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 27/TgT ngày 27 tháng 02 năm 2018 của Trung tâm pháp y Sở y tế Trà Vinh về thương tích của người bị hại Trần Thị Hồng Ph. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1]. Lời nhận tội của bị cáo Trần Đức K tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án do cơ quan Điều tra Công an huyện C thu thập có được.

Do vậy, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C quyết định truy tố bị cáo Trần Đức K về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự là phù hợp với qui định của pháp luật, không oan, không sai.

[2]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo Trần Đức K là nguy hiểm cho xã hội; Bởi vì, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người là vốn quý không có gì bù đắp được, chỉ gì mâu thuẫn trong gia đình giữa bị cáo với vợ tên Trần Thúy A về tình cảm vợ chồng, bị cáo ghen cho rằng vợ không còn thương nên nói không nghe trong việc không cho vợ phụ bán mà ở nhà làm công việc nội trợ gia đình, từ đó dẫn đến bị cáo dùng cây dao Thái Lan có đặc điểm chiều dài 23 cm, cán dao bằng gỗ dài 11 cm, chiều dài lưỡi dao 12 cm, mũi nhọn bằng kim loại màu trắng đâm vợ tên A, nhưng bà A phản ứng đỡ được, trúng nhẹ vào tay trái và bỏ chạy, liền lúc này tức giận bà Trần Thị Hồng Ph ngăn cản việc bị cáo cự cãi với vợ, nên đã dùng dao đâm vào vùng bụng của bà Trần Thị Hồng Ph, thương tích là 01 sẹo hố chậu KT 02 cm x 0,3cm; một sẹo đường giữa trên dưới rốn KT 12,5cm x 0,1cm và 01 sẹo dẫn lưu hông phải có KT 1,5cm x 0,1cm, thương tích của người bị hại phải phẫu thuật, tổn thương sức khỏe tỷ lệ 36 %.

[3]. Tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, bị cáo nhận thức được hành vi dùng hung khí nguy hiểm là dao để gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật, bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm đã hoàn thành, hậu quả đã xảy ra. Hành vi của bị cáo là xem thường pháp luật, xâm phạm nghiêm trọng đến tính mạng, sức khỏe của người bị hại, Sau khi vụ án xảy ra gây nỗi lo sợ và hoang mang đến tinh thần của quần chúng nhân dân tại chợ C và các nơi liên kề cũng như đối với người bị hại, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự xã hội ở địa phương.

[4]. Trong thời gian gần đây, tình hình bạo lực gia đình, ngược đãi trẻ em và các thanh thiếu niên trên địa bàn huyện C thường giải quyết các mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân bằng hành động bạo lực như đánh, dùng hung khí đâm, chém... Để góp phần ổn định tình hình trật tự tại địa phương và đấu tranh ngăn ngừa tội phạm. Hội đồng xét xử, xét thấy cần lên cho bị cáo một mức án tương xứng với hành vi của bị cáo và tính chất của vụ án, nhằm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét: Bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội thật thà khai báo, ăn năn hối cải, tác động gia đình khắc phục hậu quả cho người bị hại với số tiền thỏa thuận là 15.000.000 đồng, gia đình bên vợ của bị cáo có người thân có công với Cách mạng như ông ngoại vợ tên Trần Văn L là thương binh hạng 2/4 và bác vợ tên Trần Văn T là liệt sĩ, hoàn cảnh gia đình đơn chiếc có con còn nhỏ, bản thân bị cáo là con em nông dân lao động, nhận thức pháp luật có phần hạn chế, bản thân là lao động chính trong gia đình, gia đình thuộc diện hộ nghèo. Đây là những căn cứ để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 01 và khoản 02 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Do đó ý kiến của vị đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ theo quy định của pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận. Riêng ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Hội đồng xét xử có xem xét, tuy nhiên việc áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự chưa phù hợp với nhận định nêu trên.

Đối với thương tích của bà Trần Thúy A, do có quan hệ là vợ chồng bà không yêu cầu giám định và không yêu cầu xử lý, Tòa miễn nghị.

- **Về trách nhiệm bồi thường dân sự:** Giữa người bị hại với gia đình bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường là 15.000.000 đồng, đã giao nhận xong, nay không yêu cầu bồi thường, Hội đồng xét xử không xem xét.

- **Về án phí:** Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, do gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên được miễn toàn bộ.

- **Về vật chứng:** Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 (Một) cây dao dài 23 cm, loại dao Thái Lan, cán dao bằng gỗ dài 11 cm, chiều dài lưỡi dao 12 cm bằng kim loại màu trắng; 01 (Một) vỏ bao thuốc lá hiệu Cửu Long, đã qua sử dụng là tang vật bị cáo dùng để phạm tội, tịch thu tiêu hủy.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Đức K phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

- Áp dụng: điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 01, khoản 02 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Trần Đức K 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 16/3/2018 và được trừ 03 (Ba) ngày bị tạm giữ. Thời gian còn lại bị cáo tiếp tục chấp hành.

- **Về trách nhiệm bồi thường dân sự:** Bị cáo đã bồi thường xong, người bị hại không yêu cầu, Hội đồng xét xử không xem xét.

- **Về vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) cây dao dài 23cm, loại dao Thái Lan, cán dao bằng gỗ dài 11cm, chiều dài lưỡi dao 12cm bằng kim loại màu trắng và 01 (Một) vỏ bao thuốc lá hiệu Cửu Long đã qua sử dụng.

- **Về án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 01 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Bị cáo Trần Đức K được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày án sơ thẩm tuyên.

(Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- CCTHADS huyện C;
- Công an huyện C;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Mến

